Kết quả sản xuất thử giống lúa ST25 TẠI NGHỆ AN TRONG VỤ XUÂN 2020

■ Doãn Trí Tuệ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giống lúa ST25 do nhóm tác giả gồm: KS. Hồ Quang Cua, TS. Trần Tấn Phương, Thạc sĩ Nguyễn Thị Thu Hương cùng nghiên cứu, chọn tạo từ tổ hợp lai với nhiều bố mẹ khác nhau và được tiến hành tại Trại Nghiên cứu Giống lúa Sóc Trăng. Giống lúa này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận đặc cách trong năm 2019 và cũng trong năm 2019, giống lúa ST25 được Tổ chức Lương thực Thế giới (FAO) tặng danh hiệu "Giống lúa gạo ngon nhất thế giới".

Tại Nghệ An, vụ xuân 2020, Tổng Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Nghệ An đã đưa vào sản xuất thử giống lúa ST25, trên quy mô 4,22ha, ở 9 địa điểm khác nhau, để đánh giá khả năng thích ứng của giống và hiệu quả sản xuất.

II. Kết quả sản xuất thử giống lúa ST 25 trong vụ Xuân tại Nghệ An

1. Các địa điểm sản xuất

Giống lúa ST25 được sản xuất thử ở 9 địa điểm gồm: Trại giống lúa Kim Liên, Trại giống lúa Nghi Văn và ở 7 xã, hợp tác xã nông nghiệp: Quỳnh Văn, Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu; Diễn Liên, Diễn Quảng, huyện Diễn Châu; Khánh Sơn huyện, Nam Đàn; Đồng Văn, huyện Thanh Chương; Công Thành, huyện Yên Thành.

2. Quy trình sản xuất được áp dụng

- Thời vụ gieo cấy: Gieo mạ ngày 17/01/2020, cấy ngày 8-9/02/2020, cấy khi mạ có 2,5-3,0 lá.

- Mật độ cấy 42-43 khóm/m^2, mỗi khóm cấy 1-2 rãnh.

- Lượng phân bón/ha và cách bón: Phân chuồng 6-8 hoặc thay bằng 1,5-2 tấn phân hữu cơ khoáng + 260kg NPK loại 16-16-8 + 340kg NPK loại 15-5-20.

- Cách bón:

* Bón lót toàn bộ phân chuồng hoặc phân hữu cơ khoáng + 260kg NPK loại 16-16-8.

* Bón thúc đẻ: Bón sau khi cấy được 12-15 ngày, bón từ 10-12kg NPK loại 15-5-20.

* Bón thúc đòng, bón khi lúa đứng cái làm đòng, bón từ 5-7kg NPK loại 15-5-20 (tùy lúa tốt xấu).

3. Kết quả sản xuất thử giống lúa ST 25 trong vụ Xuân tại Nghệ An

Bảng 1. Kết quả theo dõi về sinh trưởng và phát triển của giống lúa ST25 trong vụ xuân tại Nghệ An

TT	Điểm sản xuất	Chiều cao cây (cm)	Khả năng chống đổ (điểm)	Từ gieo đến trổ bông (ngày)	Độ thoát cổ bông (điểm)	Chiều dài bông (cm)	TGST (ngày)
1	Trại giống Kim Liên	105,20	1	69-70	3	23,10	125
2	Trại giống Nghi Văn	105,30	1	69-70	3	21,70	125
3	Xã Quỳnh Tam	103,50	1	68-69	5	21,80	123
4	Xã Quỳnh Văn	103,00	1	69-70	3	22,00	125
5	Xã Diễn Liên	105,20	1	69-70	5	22,00	125
6	Xã Diễn Quảng	104,70	1	68-69	5	22,00	123
7	Xã Công Thành	105,00	1	68-69	3	22,20	123
8	Xã Khánh Sơn	104,00	1	69-70	5	21,70	125
9	Xã Đồng Văn	105,00	1	69-70	5	21,70	125
	Trung bình	104,54	1	69-70	4,11	22,02	124,33

Ghi chú: *Các chỉ tiêu được đánh giá như sau:Độ thoát cổ bông (điểm) 1-3-5-7-9; Độ dài giai đoạn trổ (điểm) 1-5-9 hoặc số ngày từ gieo - trổ; Độ thoát cổ bông (điểm) 1-3-5-9; Khả năng chống đổ (điểm) 1-3-5-7-9.*

Kết quả theo dõi cho thấy, giống lúa ST25 có khả năng chống đổ rất tốt, chứng tỏ cây cứng. Thời gian sinh trưởng từ 123-125 ngày trong vụ xuân (tương đương với các giống VT-NA2, Khang Dân 18, Hương Thơm 1…) cho thấy giống lúa ST25 có thời gian sinh trưởng vào loại ngắn, thuộc nhóm giống lúa xuân muộn ở Nghệ An.

Bông lúa dài (21,5-22cm), số lá trên cây là 13 lá (từ lá thật thứ 1 đến khi lúa trổ có 13 lá). Thời gian từ gieo mạ đến trổ 97-100 ngày.

Bảng 2. Khả năng chống chịu sâu bệnh

TT	Điểm sản xuất	Đạo ôn lá (điểm)	Đạo ôn cổ bông (điểm)	Khô vằn (điểm)	Rầy nâu (điểm)	Sâu cuốn lá (điểm)	Sâu đục thân (điểm)	Lem lép hạt (điểm)
1	Trại giống Kim Liên	0-1	0	0-1	0	0	0	0
2	Trại giống Nghi Văn	0	0	0	0	1-3	0-1	0
3	Xã Quỳnh Tam	0	0	0	0	0	0	0
4	Xã Quỳnh Văn	0	0	0	0	0	0	0
5	Xã Diễn Liên	0	0	0-1	0	0	0	0
6	Xã Diễn Quảng	0	0	0-1	0	0	0	0
7	Xã Công Thành	0	0	0	0	0	0-1	0
8	Xã Khánh Sơn	0	0	0	0	0	0	0
9	Xã Đồng Văn	0	0	0	0	0-1	0	0

Ghi chú: *Các chỉ tiêu sâu bệnh được đánh giá theo quy phạm KN 10 TCN 558 - 2002; Bệnh đạo ôn (điểm) 0-1-2…9; Bệnh bạc lá (điểm) 0-1-3-5-7-9; Rầy nâu (điểm) 0-1-3-5-7-9; Cuốn lá (điểm) 0-1-3-5-7-9.*

Về mức độ nhiễm các loại sâu bệnh, kết quả theo dõi cho thấy, hầu hết ở các điểm sản xuất giống lúa ST25 trong vụ xuân 2020 vừa qua chưa thấy có loại sâu bệnh nào xâm nhập gây hại đáng kể. Có thể tạm gọi ST25 là giống lúa tương đối sạch bệnh.

Bảng 3. Năng suất và các yếu tố cấu thành năng suất

TT	Điểm sản xuất	Diện tích sản xuất (ha)	Số bông/m^2	Số hạt chắc/bông	Tỷ lệ lép (%)	P1000 hạt (gam)	Năng suất thực thụ (tạ/ha)
1	Trại giống Kim Liên	1,5	310,00	68,50	31,00	22,80	31,50
2	Trại giống Nghi Văn	0,025	245,10	104,40	27,00	22,70	40,00
3	Xã Quỳnh Văn	0.25	275,50	94,40	28,70	22,70	38,40
4	Xã Quỳnh Tam	0,25	248,10	91,10	29,00	22,60	36,80
5	Xã Khánh Sơn	0,10	266,00	90,00	28,40	22,70	36,60
6	Xã Đồng Văn	0,50	251,20	86,70	29,10	22,70	34,00
7	Xã Diễn Liên	0,65	262,00	98,20	27,20	22,70	39,00
8	Xã Diễn Quảng	0,40	259,20	99	27,00	22,70	41,40
9	Xã Công Thành	0,55	248,00	97	28,30	22,70	36,60

Số liệu bảng 3 cho thấy:

- Vụ đầu tiên đưa giống lúa ST25 vào gieo cấy ở Nghệ An. Đây là giống lúa có nguồn gốc từ tỉnh Sóc Trăng cách Nghệ An hơn 1.000km. Vì vậy, việc đưa một giống lúa ở phía Nam ra gieo trồng ở phía Bắc đang là bước sản xuất thử, do điều kiện khí hậu khác nhau, đất đai hoàn toàn khác nhau. Vì vậy trong quá trình sản xuất thử phải có sự theo dõi, tổng kết để hoàn thiện quy trình sản xuất phù hợp với khí hậu, đất đai ở Nghệ An.

- Về năng suất lúa, đối với các giống lúa gạo chất lượng cao, rất ít giống có năng suất cao, như: Hương Thơm 1, Bắc Thơm 7, Tám thơm, Nàng Hương,… là những giống lúa có nguồn gốc ở các tỉnh phía Bắc vẫn cho năng suất trên dưới 50 tạ/ha/vụ. Riêng giống lúa ST25, kết quả sản xuất ở 9 điểm trong vụ xuân 2020 chỉ cho năng suất bình quân 37 tạ/ha/vụ. Địa phương đạt được năng suất lúa cao nhất là Hợp tác xã nông nghiệp Diễn Quảng, huyện Diễn Châu đạt năng suất bình quân 41,40 tạ/ha và Hợp tác xã nông nghiệp Diễn Liên, huyện Diễn Châu đạt năng suất bình quân 39 tạ/ha.

- Giống lúa ST25 trong vụ Xuân đầu tiên gieo cấy ở Nghệ An đạt năng suất chưa cao, có thể là do giống lúa này có nguồn gốc ở tỉnh Sóc Trăng, miền Nam Việt Nam, nơi quanh năm không có rét và gió mùa Đông Bắc lạnh như ở Nghệ An. Vì vậy, sau khi gieo mạ (từ 17-18/01), trời rét, nhiệt độ không khí luôn luôn dưới 20^{o}C, cây mạ giống lúa ST25 có biểu hiện khả năng chống rét kém hơn các giống lúa khác.

Sang thời kỳ lúa trổ từ ngày 20/4-24/4 (tiết Cốc Vũ), lần đầu tiên có sự xuất hiện của gió mùa Đông Bắc kèm theo không khí lạnh tràn về, nhiệt độ không khí giảm xuống dưới 20^{o}C. Với các giống lúa có nguồn gốc ở các tỉnh miền Bắc thì mức độ ảnh hưởng không lớn bằng các giống lúa có nguồn gốc từ các tỉnh phía Nam. Đây là nguyên nhân cơ bản làm tăng tỷ lệ lép giống lúa ST25 trong vụ xuân vừa qua ở Nghệ An lên đến mức từ 27-31%.

Nếu nhìn về số lượng tuyệt đối thì năng suất bình quân 37 tạ/ha là thấp so với hầu hết các giống lúa hiện đang gieo cấy ở Nghệ An. Nhưng giống lúa ST25 là giống lúa gạo được Tổ chức FAO đánh giá và xếp hạng là giống lúa gạo ngon nhất thế giới ở thời điểm hiện nay. Vì vậy, phải đánh giá giống lúa ST25 không chỉ có năng suất mà cả chất lượng cơm gạo và giá trị hiệu quả sản xuất trên một đơn vị canh tác.

4. Hiệu quả kinh tế

Bảng 4. So sánh hiệu quả kinh tế của các giống lúa

TT	Chỉ tiêu \ Giống lúa	ĐVT	ST25	Hương Thơm 1	Thiên ưu 8
1	Năng suất lúa	kg/ha	3.700	5.200	7.000
2	Tỷ lệ xay xát thành gạo	%	60	63	65
3	Năng suất gạo	kg/ha	2.220	3.276	4.550
4	Giá gạo bán tự do trên thị trường	đồng/kg	30.000	15.000	13.000
5	Thu nhập trên ha	đồng/ha	66.600.000	49.140.000	59.150.000
6	So sánh thu nhập ST25 với các giống khác	%	100	-17,46	-7,45

Ghi chú:

- Tất cả 3 giống lúa ST25, Hương thơm 1, Thiên ưu 8 đều là các giống lúa thuần, đều có thời gian sinh trưởng tương đương nhau (125 ngày ± 2-3 ngày trong vụ xuân).
- Tất cả đều có chế độ đầu tư thâm canh như nhau.
- Giống lúa ST25 là giống lúa chất lượng cao và được Tổ chức FAO xếp hạng cơm gạo ngon nhất thế giới.
- Giống lúa Hương Thơm 1 (HT1) cũng là một giống lúa chất lượng cao, cơm gạo ăn ngon, thơm và đang được gieo cấy phổ biến ở miền Bắc Việt Nam.
- Giống lúa Thiên ưu 8 là giống lúa có năng suất cao, chất lượng cơm gạo trung bình khá và là giống lúa được gieo cấy phổ biến hiện nay ở Nghệ An, Hà Tĩnh…

Qua tính toán hiệu quả kinh tế trên 1ha sản xuất giống lúa ST25 cho thấy: Tuy năng suất giống lúa ST25 vụ đầu tiên chỉ đạt được 37 tạ/ha, nhưng do có chất lượng cơm gạo tốt, được người tiêu dùng rất ưa chuộng nên giá bán cao hơn bất kỳ một giống lúa gạo nào hiện nay. Sản xuất 1ha giống lúa ST25 cho thu nhập cao hơn giống lúa chất lượng cao Hương Thơm 1 là 17.460.000 đồng/ha và cho thu nhập cao hơn giống lúa Thiên ưu 8 là 7.450.000 đồng/ha.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giống lúa ST25 là giống lúa chất lượng cao, cơm gạo ngon nhất thế giới. Vụ đầu tiên được sản xuất tại Nghệ An bước đầu đã cho kết quả khá, với năng suất bình quân trên dưới 40 tạ/ha và giá trị thu nhập đem lại cho người sản xuất cao hơn hẳn các giống lúa khác như: Hương thơm 1, Thiên ưu 8 từ 7-17 triệu đồng/ha. Kết quả này là tiền đề để mở rộng sản xuất giống lúa này trên quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu về cơm gạo ngon cho người tiêu dùng hiện nay.

2. Kiến nghị

- Đề nghị UBND Tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An đầu tư thành một chương trình hay dự án nghiên cứu, ứng dụng mở rộng diện tích sản xuất giống lúa ST25 có chất lượng cơm gạo ngon nhất thế giới tại Nghệ An.
- Tổng Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Nghệ An tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất thử giống lúa ST25 trên diện rộng vào các vụ sản xuất tiếp theo./.

Trao đổi về bài viết
"ĐỀN QUẢ VÀ LÝ NHẬT QUANG – VỊ TRI CHÂU ĐẦU TIÊN CỦA NGHỆ AN"

■ **Tử Quang**

Tạp chí Khoa học Công nghệ Nghệ An, số 5/2020 có bài viết *"Đền Quả và Lý Nhật Quang - Vị tri châu đầu tiên của Nghệ An"* của 2 tác giả: Thạc sĩ Huy Huyền và Tiến sĩ Dương Thị Thanh Hải. Đọc bài viết, chúng tôi thấy một số nội dung cần được trao đổi với 2 tác giả để làm sáng tỏ thêm.

Trong bài viết của mình, 2 tác giả khẳng định*:"Danh xưng Nghệ An (châu) xuất hiện vào năm 1030"*. Vậy có phải Nghệ An ra đời vào năm 1030 hay không? Về vấn đề này chúng tôi đã có bài viết chi tiết trên Tạp chí Khoa học Xã hội và Nhân văn Nghệ An số 3/2020 khẳng định danh xưng Nghệ An có từ năm 1036 chứ không phải năm 1030. Vì dung lượng có hạn, chúng tôi không nêu lại vấn đề này ở đây nữa.

Hơn nữa, trong phần chú thích, các tác giả bài viết có nói việc lựa chọn mốc danh xưng Nghệ An này là: *"Ở đây chúng tôi theo quan điểm của giới sử học hiện nay chọn mốc này theo Phan Huy Chú"*.

Theo thống kê của chúng tôi (bảng), chỉ có sách *Nghệ An ký* của tác giả Bùi Dương Lịch và *Hoàng Việt dư địa chí* của tác giả Phan Huy Chú xác định mốc ra đời tên gọi Nghệ An là năm Thiên Thành thứ 3 (1030), còn sách *Lịch triều hiến chương loại chí* của tác giả Phan Huy Chú xác định mốc ra đời tên gọi Nghệ An là năm Thiên Thành thứ 6 (1033) chứ không phải *"Danh xưng Nghệ An (châu) xuất hiện vào năm 1030"* như tác giả bài viết khẳng

Niên đại / STT	Thiên thành thứ 3 (1030)	Thông Thụy thứ 3 (1036)	Niên đại khác
1	Nghệ An ký	Đại Việt sử ký toàn thư	Việt sử địa dư (1029)
2	Hoàng Việt dư địa chí	Đại Việt sử ký tiền biên	Loại triều hiến chương loại chí (1033)
3		Khâm định Việt sử thông giám Cương mục	An Nam chí lược (không xác định)
4		Việt sử tập yếu tiện lãm	Dư địa chí (không xác định)
5		Đại Nam nhất thống chí	Việt sử tiêu án (không xác định)
6		Sử học bị khảo	Quốc sử toản yếu (không xác định)
7		Đại Nam quốc sử diễn ca	
8		Nghệ An phong thổ ký	
9		Quang Đông hải	